

Số: 526 /QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế độ làm việc của giảng viên các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2121/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Đại học Huế Quy định chế độ làm việc của giảng viên Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-ĐHH ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm lại Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Trường phòng Tổ chức - Hành chính và Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2021 - 2022. Các quy định của Trường trước đây có nội dung trái với quy định tại Quyết định này đều được bãi bỏ.

Điều 3. Các ông Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Đào tạo, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐBCLGD,



PGS.TS. Đoàn Đức Lương

QUY ĐỊNH

Chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế
*(Kèm theo Quyết định số 526/QĐ-ĐHL ngày 06 tháng 10 năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này hướng dẫn chi tiết chế độ làm việc của giảng viên, bao gồm: Nhiệm vụ của các chức danh; thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác; quy đổi các hoạt động chuyên môn ra giờ chuẩn giảng dạy, các loại hình sản phẩm khoa học và công nghệ, hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ ra giờ nghiên cứu khoa học, các hoạt động khác ra giờ phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác; chế độ làm việc vượt định mức lao động.
2. Quy định này áp dụng đối với giảng viên, thuộc Trường Đại học Luật, Đại học Huế.
3. Quy định này không áp dụng đối với: Chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, giảng viên ngoài Đại học Huế được mời thỉnh giảng tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Điều 2. Mục đích quy định thực hiện chế độ làm việc của giảng viên,

1. Làm căn cứ để Hiệu trưởng phân công, bố trí, sử dụng, tăng cường hiệu lực công tác quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động đối với giảng viên và .
2. Làm căn cứ để Hiệu trưởng kiểm tra, thẩm định, đánh giá và xây dựng chính sách, chương trình đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, ; tổ chức công tác kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo các tiêu chuẩn đánh giá trong khu vực và quốc tế.
3. Làm cơ sở để giảng viên, xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác.
4. Làm cơ sở để Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại giảng viên, hàng năm đảm bảo tính công khai, công bằng, dân chủ trong việc thực hiện chế độ, chính sách, quyền và nghĩa vụ của giảng viên và .

Chương II
**NHIỆM VỤ, THỜI GIAN LÀM VIỆC, GIỜ CHUẨN GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC, PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VÀ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ
CHUYÊN MÔN KHÁC CỦA CÁC CHỨC DANH GIẢNG VIÊN**

Điều 3. Nhiệm vụ của các chức danh giảng viên

1. Trợ giảng (hạng III) - Mã số: V.07.01.23

a) Hỗ trợ giảng viên (hạng III), giảng viên chính (hạng II), giảng viên cao cấp (hạng I) trong các hoạt động giảng dạy, bao gồm: chuẩn bị bài giảng, phụ đạo, hướng dẫn bài tập, thảo luận, thí nghiệm, thực hành, thực tập và chấm bài.

b) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

c) Tham gia công tác tuyển sinh các bậc và hệ đào tạo trong Nhà trường.

d) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường, sự phân công của lãnh đạo đơn vị, điều động của Hiệu trưởng và quy định khác của pháp luật.

2. Giảng viên (hạng III) - Mã số: V.07.01.03

a) Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sĩ nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định.

b) Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo. Tham gia xây dựng, rà soát, cải tiến chương trình đào tạo và hoạt động giảng dạy.

c) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo, sách hướng dẫn, biên dịch sách và giáo trình bằng tiếng nước ngoài sang tiếng Việt (sau đây gọi chung là sách phục vụ đào tạo).

d) Tổ chức, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học; viết và tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học; tham gia đánh giá các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, các đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.

đ) Tham gia công tác chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập; hướng dẫn thảo luận, thực hành, thí nghiệm và thực tập.

e) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

g) Tham gia công tác tuyển sinh các bậc và hệ đào tạo trong Nhà trường.

h) Tham gia công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục. Tham gia xây dựng, rà soát chiến lược Bảo đảm chất lượng giáo dục nội bộ và xây dựng văn hóa chất lượng bên trong nhà trường.

i) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường, sự phân công của lãnh đạo đơn vị, điều động của Hiệu trưởng và quy định khác của pháp luật.

3. Giảng viên chính (hạng II) - Mã số: V.07.01.02

a) Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và hướng dẫn, đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định.

b) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; đề xuất chủ trương, phương hướng và biện pháp phát triển của ngành hoặc chuyên ngành được giao đảm nhiệm; chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học.

c) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo; chủ trì hoặc tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

d) Chủ trì, tham gia đánh giá các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học; viết và tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.

đ) Tham gia công tác chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập; hướng dẫn thảo luận, thực hành, thí nghiệm, thực tập.

e) Tham gia bồi dưỡng giảng viên theo yêu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của khoa hoặc chuyên ngành.

g) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

h) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, rà soát, cải tiến chương trình đào tạo và hoạt động giảng dạy.

i) Chủ trì hoặc tham gia công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, rà soát chiến lược Bảo đảm chất lượng giáo dục nội bộ và xây dựng văn hóa chất lượng bên trong nhà trường.

k) Tham gia công tác tuyển sinh các bậc và hệ đào tạo trong Nhà trường.

l) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường, sự phân công của lãnh đạo đơn vị, điều động của Hiệu trưởng và quy định khác của pháp luật.

4. Giảng viên cao cấp (hạng I) - Mã số: V.07.01.01

a) Giảng dạy; hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ; chủ trì hoặc tham gia các hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ.

b) Chủ trì xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của chuyên ngành; đề xuất phương hướng, biện pháp phát triển của ngành hoặc chuyên ngành; chủ động cập nhật thường xuyên những thành tựu khoa học vào việc xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học.

c) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo; chủ trì hoặc tham gia thực hiện chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học; định hướng nghiên cứu khoa học cho khoa, nhóm chuyên môn.

d) Chủ trì hoặc tham gia đánh giá các đề án, đề tài nghiên cứu khoa học; tổ chức và trình bày báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học. Chủ trì hoặc tham gia nghiệm thu và công bố các báo cáo khoa học, các công trình nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm đóng góp vào sự phát triển của khoa và chuyên ngành; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.

đ) Tổ chức hướng dẫn người học nghiên cứu khoa học; hướng dẫn người học phương pháp học tập, nghiên cứu có hiệu quả; phát hiện năng lực sở trường của người học để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tài năng.

e) Chủ trì hoặc tham gia bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên theo yêu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của khoa hoặc chuyên ngành.

C V A
S O N
I H O
U A T
O C

g) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

h) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, rà soát, cải tiến chương trình đào tạo và hoạt động giảng dạy.

i) Chủ trì hoặc tham gia công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, rà soát chiến lược Bảo đảm chất lượng giáo dục nội bộ và xây dựng văn hóa chất lượng bên trong nhà trường.

k) Tham gia công tác tuyển sinh các bậc và hệ đào tạo trong Nhà trường.

l) Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, sự phân công của lãnh đạo đơn vị, điều động của Hiệu trưởng và quy định khác của pháp luật.

5. Giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư thực hiện nhiệm vụ theo chức danh giảng viên quy định tại Khoản 4 Điều này và các nhiệm vụ sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Biên soạn chương trình, giáo trình và sách phục vụ đào tạo khác; giảng dạy, hướng dẫn đồ án, khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn thạc sĩ, luận văn chuyên khoa, chuyên đề, luận án tiến sĩ và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định.

c) Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, bảo đảm chất lượng đào tạo.

d) Rèn luyện đạo đức, tác phong khoa học, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và định hướng nghiên cứu khoa học, công nghệ cho đồng nghiệp trong tổ, nhóm chuyên môn.

đ) Hợp tác với đồng nghiệp về công tác chuyên môn; tham gia các hoạt động tư vấn khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ phục vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và các công tác khác.

6. Giảng viên kéo dài thời gian làm việc: Thực hiện theo Quy định kéo dài thời gian làm việc đối với giảng viên đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật và nhu cầu Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Điều 4. Thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy và định mức giờ chuẩn giảng dạy của các chức danh giảng viên

1. Thời gian làm việc của giảng viên trong năm học là 44 tuần (tương đương 1.760 giờ hành chính) để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác, được xác định theo năm học sau khi trừ số ngày nghỉ theo quy định.

2. Giờ chuẩn giảng dạy là đơn vị thời gian quy đổi từ số giờ lao động cần thiết để hoàn thành khối lượng một công việc nhất định thuộc nhiệm vụ của giảng viên tương đương với một tiết giảng lý thuyết trình độ đại học trực tiếp trên lớp (hoặc giảng dạy trực tuyến), bao gồm thời gian lao động cần thiết trước, trong và sau tiết giảng.

3. Thời gian giảng dạy trong kế hoạch đào tạo được tính bằng giờ chuẩn giảng dạy, trong đó một tiết giảng lý thuyết trình độ đại học trực tiếp trên lớp (hoặc giảng dạy trực tuyến) 50 phút được tính bằng một giờ chuẩn giảng dạy.

4. Định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên trong một năm học là 270 giờ chuẩn giảng dạy (tương đương 810 giờ hành chính); trong đó, giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp (hoặc giảng dạy trực tuyến) phải đảm bảo tối thiểu 50% định mức quy định.

Điều 5. Định mức giờ chuẩn giảng dạy đối với giảng viên được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý, đảng, đoàn thể hoặc được điều động, phân công nhiệm vụ khác.

1. Giảng viên được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý, đảng, đoàn thể có nghĩa vụ giảng dạy tối thiểu theo định mức quy định tại Bảng 1 - Phụ lục I của Quy định này (tính theo tỷ lệ % của định mức giờ chuẩn giảng dạy quy định tại Khoản 4, Điều 5 của Quy định này).

2. Giảng viên kiêm nhiệm nhiều chức vụ được áp dụng định mức giờ chuẩn giảng dạy thấp nhất trong số các chức vụ kiêm nhiệm quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên kiêm nhiệm được tính trong nhiệm vụ giảng dạy của bộ môn, khoa mà giảng viên đó sinh hoạt chuyên môn.

4. Giảng viên được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý, đảng, đoàn thể phải đảm bảo định mức giờ chuẩn theo quy định, số giờ trong định mức giờ chuẩn không được thanh toán.

5. Trường hợp bộ môn, khoa chuyên môn của giảng viên kiêm nhiệm đã bố trí đủ khối lượng giờ giảng theo định mức giờ chuẩn giảng dạy nhưng giảng viên kiêm nhiệm không hoàn thành giờ chuẩn giảng dạy theo quy định, đơn vị mà giảng viên kiêm nhiệm đang công tác xem xét, đánh giá để thanh toán phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và thu nhập tăng thêm trong năm học.

6. Kết thúc năm học, giảng viên kiêm nhiệm phải có xác nhận về thực hiện nghĩa vụ giảng dạy của khoa hoặc bộ môn mà giảng viên đó sinh hoạt chuyên môn để cơ quan nơi giảng viên kiêm nhiệm đang công tác làm căn cứ xem xét khi đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm học, xếp loại thi đua và giải quyết các chế độ, chính sách liên quan.

7. Giảng viên được điều động, phân công nhiệm vụ khác được giảm định mức giờ chuẩn giảng dạy, giờ nghiên cứu khoa học, giờ phục vụ cộng đồng theo Quyết định điều động hoặc bản phân công nhiệm vụ được Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 6. Quản lý hoạt động giảng dạy

1. Khoa chuyên môn và bộ môn có trách nhiệm phân công giảng dạy cho giảng viên trong khoa, bộ môn phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực của giảng viên, đảm bảo số giờ tương ứng với định mức giờ chuẩn giảng dạy đối với từng giảng viên. Việc phân công giảng dạy phải đảm bảo tỷ lệ giờ chuẩn vượt định mức lao động của từng giảng viên tương ứng với tỷ lệ giờ chuẩn vượt định mức lao động chung.

2. Căn cứ vào kế hoạch công tác và phân công của khoa hoặc bộ môn, giảng viên có trách nhiệm chuẩn bị kế hoạch và dự kiến khối lượng công việc giảng dạy trình khoa chuyên môn hoặc bộ môn xem xét cân đối, điều chỉnh và phê duyệt trước khi thực hiện.

3. Những bộ môn có giờ chuẩn giảng dạy vượt định mức lao động trung bình từ 200 giờ/1 năm học trở lên, Hiệu trưởng lấy ý kiến của các đơn vị liên quan và cam kết của giảng viên, đề nghị cấp có thẩm quyền kéo dài thời gian làm việc kể từ khi đủ tuổi nghỉ hưu đối với các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ.

4. Giảng viên phải tính đủ định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định mới được thanh toán tiền giờ giảng khi tham gia giảng dạy các loại hình đào tạo trong năm học (không bao gồm các loại hình đào tạo do các cơ sở đào tạo bên ngoài mời giảng).

5. Giảng viên không thực hiện đủ giờ chuẩn giảng dạy theo quy định được sử dụng giờ nghiên cứu khoa học vượt định mức lao động để bù vào giờ chuẩn giảng dạy, được quy định như sau:

a) Tỷ lệ quy đổi: 03 giờ hành chính nghiên cứu khoa học bằng 01 giờ chuẩn giảng dạy (tương đương 03 giờ hành chính).

b) Đối tượng áp dụng.

- Giảng viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý tại các đơn vị không có đào tạo.

- Giảng viên tại các đơn vị có đào tạo nhưng tổng số giờ giảng dạy của bộ môn không đủ để bố trí khối lượng giờ giảng theo định mức giờ chuẩn giảng dạy cho các giảng viên trong năm học.

c) Điều kiện quy đổi: Giảng viên được quy đổi khi đạt một trong các điều kiện sau:

- Đang làm chủ nhiệm đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế trở lên hoặc trưởng nhóm nghiên cứu mạnh Đại học Huế.

- Là tác giả thứ nhất hoặc tác giả liên hệ hoặc tác giả đứng cuối khi tác giả thứ nhất là người học do tác giả đứng cuối là giảng viên hướng dẫn của 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc các danh mục Web of Science Core Collection hoặc Scopus, trong đó ghi tên đơn vị công tác là Đại học Huế (Hue University) và email công vụ ****@hueuni.edu.vn.

- Có kết quả nghiên cứu chuyển giao giá trị từ 300 triệu đồng trở lên và đóng góp vào nguồn thu của đơn vị hoặc có đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ít nhất ở giai đoạn được chấp nhận đơn.

- Có công trình đạt giải thưởng khoa học - kỹ thuật hoặc văn hóa - nghệ thuật từ cấp nhà nước trở lên.

6. Giảng viên có bài báo xuất bản trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (thuộc danh mục phân hạng Q1, Q2, Q3 và Q4 theo hệ Scimago), có sản phẩm sở hữu trí tuệ được bảo hộ (có quyết định bảo hộ) được quy đổi sang giờ giảng dạy và được thanh toán nếu vượt định mức giờ giảng (quy đổi cụ thể được quy định tại Bảng 3 - Phụ lục II).

Điều 7. Quy định về nghiên cứu khoa học

1. Giảng viên phải dành ít nhất 1/3 tổng quỹ thời gian làm việc trong năm học để làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Thời gian nghiên cứu khoa học của giảng viên được quy định như sau:

a) Giảng viên cao cấp (Hạng I): 840 giờ hành chính.

b) Giảng viên chính (Hạng II): 720 giờ hành chính.

c) Giảng viên (Hạng III): 600 giờ hành chính.

2. Việc giao và triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho giảng viên phải phù hợp với điều kiện, tiềm lực khoa học, chiến lược phát triển của đơn vị và phù hợp với năng lực chuyên môn của giảng viên. Thủ trưởng các đơn vị giao cụ thể nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho giảng viên của đơn vị đảm bảo giảng viên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Mỗi năm, giảng viên phải hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao tương ứng với chức danh hoặc vị trí công việc đang đảm nhiệm. Kết quả nghiên cứu khoa



học của giảng viên được đánh giá thông qua các sản phẩm khoa học và công nghệ, các hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; tối thiểu tương đương với một đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được nghiệm thu từ đạt yêu cầu trở lên hoặc một bài báo được công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục tính điểm quy đổi của Hội đồng Giáo sư nhà nước hoặc một báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học chuyên ngành.

4. Đối với những giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo quy định, thủ trưởng các đơn vị căn cứ mức độ, hoàn cảnh cụ thể để xem xét khi đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm học, xếp loại thi đua và giải quyết các chế độ, chính sách liên quan; đồng thời, cho phép bù giờ chuẩn giảng dạy sang giờ nghiên cứu khoa học đối với những giảng viên này. Tỷ lệ quy đổi: 01 giờ chuẩn giảng dạy (tương đương 03 giờ hành chính) bằng 03 giờ hành chính nghiên cứu khoa học.

Điều 8. Quy định về phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác

1. Giảng viên phải dành thời gian làm việc trong năm học để phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác. Thời gian phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác được quy định như sau:

- a) Giảng viên cao cấp (Hạng I): 110 giờ hành chính.
- b) Giảng viên chính (Hạng II): 230 giờ hành chính.
- c) Giảng viên (Hạng III): 350 giờ hành chính.

2. Giảng viên không thực hiện đủ giờ phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác phải bù giờ chuẩn giảng dạy sang giờ phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác. Tỷ lệ quy đổi: 1 giờ chuẩn giảng dạy (tương đương 3 giờ hành chính) bằng 3 giờ hành chính phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác.

3. Trường các đơn vị sắp xếp, bố trí thời gian, tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên hoàn thành nhiệm vụ phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định.

Điều 9. Miễn, giảm định mức giờ chuẩn giảng dạy, giờ nghiên cứu khoa học, giờ phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác

1. Giảng viên trong thời gian tập sự, thử việc chỉ thực hiện tối đa 50% định mức giờ chuẩn giảng dạy, được miễn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học để dành thời gian tham gia dự giờ, trợ giảng và tham gia thực tập, thực tế.

2. Giảng viên trong thời gian nghỉ hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, nghỉ theo các quy định của Bộ Luật lao động hiện hành được miễn giảm định mức giờ chuẩn giảng dạy theo tỷ lệ tương ứng với thời gian nghỉ.

3. Giảng viên được cử đi học thạc sĩ, nghiên cứu sinh thì tỷ lệ miễn giảm giờ chuẩn được thực hiện theo tỷ lệ thời gian đi học chia cho thời gian giảng dạy theo quy định của giảng viên trong 01 năm học.

4. Giảng viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng không tập trung thì tổng tỷ lệ miễn giảm giờ chuẩn bằng tổng tỷ lệ của thời gian tập trung chia cho thời gian giảng dạy theo quy định của giảng viên trong 01 năm học.

5. Miễn, giảm định mức giờ chuẩn giảng dạy, giờ nghiên cứu khoa học, giờ phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác cho các trường hợp cụ thể được quy định tại Bảng 2 - Phụ lục I.



Chương III
QUY ĐỔI GIỜ CHUẨN GIẢNG DẠY, GIỜ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, GIỜ
PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN KHÁC;
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VƯỢT ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

Điều 12. Quy đổi các hoạt động chuyên môn ra giờ chuẩn giảng dạy

1. Quy đổi các hoạt động chuyên môn ra giờ chuẩn giảng dạy đại học thực hiện theo quy định tại Bảng 1 - Phụ lục II của Quy định này.

2. Quy đổi các hoạt động chuyên môn ra giờ chuẩn giảng dạy sau đại học thực hiện theo quy định tại Bảng 2 - Phụ lục II của Quy định này.

3. Đối với các nhiệm vụ đã có kinh phí hỗ trợ thù lao từ các nguồn kinh phí khác thì không thực hiện quy đổi thời gian thực hiện nhiệm vụ ra giờ chuẩn giảng dạy. Tuy nhiên, các nhiệm vụ này được xem xét tính vào tổng định mức giờ chuẩn giảng dạy để đánh giá, xếp loại chất lượng trong năm đối với giảng viên, không đạt định mức lao động.

Điều 13. Quy đổi các loại hình sản phẩm khoa học và công nghệ, hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ ra giờ nghiên cứu khoa học

1. Quy đổi giờ nghiên cứu khoa học đối với các đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh.

a) Số giờ nghiên cứu khoa học quy đổi đối với các đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh thực hiện theo quy định tại Bảng 1 - Phụ lục III của Quy định này.

b) Các đề tài, nhiệm vụ, hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh có thời gian thực hiện từ 2 năm trở lên thì tổng số giờ sẽ chia đều cho các năm để tính cho năm đang kê khai, không tính thời gian gia hạn.

c) Tỷ lệ chia giờ cho các chức danh như sau:

- Nhóm tham gia thực hiện đề tài, dự án.

+ Trường hợp có từ 4 thành viên trở lên kể cả Chủ nhiệm: Chủ nhiệm được tính 50%, Thư ký 20%, 30% chia đều cho các thành viên còn lại.

+ Trường hợp có ít hơn 4 thành viên kể cả Chủ nhiệm: Chủ nhiệm được tính 50%, 50% chia đều cho các thành viên còn lại.

- Ban chủ nhiệm/điều hành Chương trình: Chủ nhiệm/Giám đốc được tính 50%, Thư ký/Điều phối: 25%, 25% chia đều cho các thành viên còn lại.

- Nhóm nghiên cứu mạnh: Trưởng nhóm được tính 60%, 40% chia đều cho các thành viên còn lại.

2. Quy đổi giờ nghiên cứu khoa học đối với sách, tài liệu phục vụ đào tạo.

a) Số giờ nghiên cứu khoa học quy đổi đối với sách, tài liệu phục vụ đào tạo thực hiện theo quy định tại Bảng 2 - Phụ lục III của Quy định này.

b) Sách, tài liệu có nhiều tác giả thì chủ biên được tính 1/3 số giờ; 2/3 còn lại chia theo giá trị đóng góp của mỗi người kể cả chủ biên (nếu không thể xác định giá trị đóng góp thì chia đều cho từng người).

3. Quy đổi giờ nghiên cứu khoa học đối với công bố kết quả nghiên cứu trên các Tạp chí khoa học trong và ngoài nước; trình bày báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước.

a) Số giờ nghiên cứu khoa học quy đổi đối với công bố kết quả nghiên cứu trên các Tạp chí khoa học trong và ngoài nước; trình bày báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước thực hiện theo quy định tại Bảng 3 - Phụ lục III của Quy định này.

b) Công bố khoa học có 2 tác giả thì tác giả chính được tính 70% số giờ, tác giả còn lại 30%; có từ 3 tác giả trở lên thì tác giả chính được tính 50% số giờ, 50% còn lại chia theo giá trị đóng góp của mỗi người không bao gồm tác giả chính (nếu không thể xác định giá trị đóng góp thì chia đều cho từng người).

c) Một bài báo công bố trên các tạp chí khoa học khác nhau, được trình bày tại các hội nghị, hội thảo khoa học khác nhau thì chỉ được tính một lần theo mức quy đổi cao nhất (không được cộng dồn).

4. Quy đổi giờ nghiên cứu khoa học đối với hoạt động chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ, tác phẩm đạt giải các hội thi chuyên ngành và công trình đạt các giải thưởng về khoa học - kỹ thuật và văn học - nghệ thuật.

a) Số giờ nghiên cứu khoa học quy đổi đối với hoạt động chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ, tác phẩm đạt giải các hội thi chuyên ngành và công trình đạt các giải thưởng về khoa học - kỹ thuật và văn học - nghệ thuật thực hiện theo quy định tại Bảng 4 - Phụ lục III của Quy định này.

b) Sản phẩm chuyển giao, văn bằng bảo hộ, tác phẩm, công trình có 2 tác giả thì tác giả chính được tính 70% số giờ, tác giả còn lại 30%; có từ 3 tác giả trở lên thì tác giả chính được tính 50% số giờ, 50% còn lại chia theo giá trị đóng góp của mỗi người không bao gồm tác giả chính (nếu không thể xác định giá trị đóng góp thì chia đều cho từng người).

c) Một tác phẩm đạt nhiều giải, huy chương; một công trình đạt nhiều giải thưởng thì chỉ được tính ở mức cao nhất.

Điều 14. Quy đổi các hoạt động ra giờ phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác

1. Quy đổi các hoạt động ra giờ phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác thực hiện theo quy định tại Phụ lục IV của Quy định này.

2. Việc quy đổi ra giờ phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác đối với các hoạt động chưa quy định tại Khoản 1 Điều này, do Hiệu trưởng quy định.

Điều 15. Chế độ làm việc vượt định mức lao động

1. Trong một năm học, giảng viên giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác vượt tổng định mức lao động được hưởng chế độ làm việc vượt định mức theo quy định.

2. Thời gian làm việc vượt định mức lao động của giảng viên hằng năm không được vượt quá thời gian theo quy định của pháp luật về lao động.

3. Thời gian nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác vượt định mức lao động, chỉ thanh toán giờ vượt định mức của những công việc, hoạt động chưa được trả tiền. Nếu không thanh toán trong năm hoặc đã thanh toán nhưng còn dư thì được chuyển tiếp sang 01 năm tiếp theo.

4. Giảng viên có giờ chuẩn giảng dạy vượt định mức lao động nhưng chưa hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định thì phải trừ số giờ chuẩn giảng dạy bằng số giờ còn thiếu



cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác mới được thanh toán chế độ làm việc vượt định mức lao động.

6. Cách tính số giờ làm việc vượt định mức lao động

a) Giờ chuẩn giảng dạy vượt định mức lao động

Số giờ chuẩn giảng dạy vượt định mức lao động	=	Số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi thực tế thực hiện của giảng viên	-	Số giờ chuẩn giảng dạy theo định mức của giảng viên
---	---	---	---	---

b) Giờ nghiên cứu khoa học (NCKH) vượt định mức lao động

Số giờ NCKH vượt định mức lao động	=	Số giờ NCKH thực tế thực hiện của giảng viên	-	Số giờ NCKH theo định mức của giảng viên
------------------------------------	---	--	---	--

c) Giờ phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác vượt định mức lao động

Giờ phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác vượt định mức lao động	=	Giờ phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác thực tế thực hiện của giảng viên	-	Giờ phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác theo định mức của giảng viên
--	---	--	---	--

7. Thanh toán giờ làm việc vượt định mức lao động

a) Giờ vượt được thanh toán là số giờ chuẩn giảng dạy vượt định mức giờ chuẩn giảng dạy nghĩa vụ, các bài báo xuất bản trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (Q1, Q2, Q3 và Q4), có sản phẩm sở hữu trí tuệ được bảo hộ (có quyết định bảo hộ) được quy đổi sang giờ giảng dạy và được thanh toán nếu vượt định mức giờ giảng dạy (Bảng 3 phụ lục II), khi các loại giờ chuẩn nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác đã đủ định mức. Nếu các loại giờ chuẩn nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác chưa đủ định mức thì phải lấy giờ chuẩn giảng dạy khấu trừ vào, sau đó phần còn lại mới gọi là giờ vượt định mức được thanh toán.

b) Giờ vượt định mức không được thanh toán là số giờ vượt định mức của giờ chuẩn nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác và những giờ chuẩn được quy đổi từ những công việc đã được thanh toán trực tiếp.

c) Nhà trường thanh toán vượt định mức giờ chuẩn giảng dạy trong một năm học theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm

1. Căn cứ quy định này và tình hình thực tế tại đơn vị để Nhà trường triển khai thực hiện chế độ làm việc của giảng viên tại đơn vị, đảm bảo yêu cầu mỗi giảng viên, phải thực

hiện đồng thời nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác.

2. Giờ vượt định mức lao động được thanh toán có thể nhiều đợt khi đã xác định được khối lượng công việc của giảng viên. Các đơn vị có thể căn cứ kế hoạch khối lượng công việc mỗi học kỳ và cả năm học của giảng viên để cho ứng trước vào cuối học kỳ 1 và hoàn thành thanh toán vào cuối năm học.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định khác trái với quy định này đều bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp, đơn vị báo cáo Hiệu trưởng (thông qua Phòng Tổ chức - Hành chính) để xem xét điều chỉnh, bổ sung./.



PGS.TS. Đoàn Đức Lương

